TỔ CHỨC LỒNG GHÉP KỸ NĂNG TỰ HỌC TRONG GIẢNG DẠY CHUYÊN MÔN: TRƯỜNG HỢP KHOA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, QUẢN TRỊ VĂN PHÒNG VÀ DU LỊCH, TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Nguyễn Anh Thu¹, Phan Thị Cẩm Nhung²

INTEGRATION OF SELF-STUDYING SKILLS INTO TEACHING SPECIALIZED KNOWLEDGE: A CASE STUDY OF SCHOOL OF PUBLIC MANAGEMENT, OFFICE ADMINISTRATION AND TOURISM, TRA VINH UNIVERSITY

Nguyen Anh Thu¹, Phan Thi Cam Nhung²

Tóm tắt – Kỹ năng tự học là một trong những kỹ năng mềm đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với sinh viên trong môi trường đại học. Tuy nhiên, hiện nay, một số trường ở Việt Nam chưa đưa kỹ năng này vào giảng dạy kỹ năng mềm, trong đó có Trường Đại học Trà Vinh. Kỹ năng này quyết định phần lớn kết quả học tập của sinh viên. Nhưng thực tế không nhiều sinh viên nhận thức được điều này. Bằng phương pháp điều tra bảng hỏi và phỏng vấn sâu được thực hiện vào tháng 5 năm 2019, nhóm tác giả mong muốn trình bày rõ thực trạng kỹ năng tự học của sinh viên Khoa Quản lý Nhà nước, Quản trị Văn phòng và Du lịch, qua đó đề xuất những giải pháp lồng ghép kỹ năng tự học vào giảng dạy chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng học tập ở sinh viên của Khoa nói riêng và Trường Đại học Trà Vinh nói chung.

Từ khóa: kỹ năng mềm, kỹ năng tự học, Trường Đại học Trà Vinh

Abstract – Self-study skills are one of the soft skills that play an extremely important role for students in the university environment. However, some universities in Vietnam, at present, have not introduced this skill into teaching soft skills, including Tra Vinh University. Self-study skills determine the majority of students' learning outcomes, but in fact, not many students are aware of this. By questionnaires and in-depth interviews conducted in May 2019, the authors wish to present the current situation of self-study skills of students of the Department of State Management, Office Administration and Tourism, thereby proposing solutions of integrating self-study skills into specialized knowledge teaching in order to improve the learning quality of students of the Faculty in particular and Tra Vinh University in general.

Keywords: soft skills, Self – study skills, Tra Vinh University.

¹Khoa Quản lý Nhà nước, Quản trị Văn phòng và Du lịch, Trường Đại học Trà Vinh

²Sinh viên lớp DA15QV, Khoa Quản lý Nhà nước, Quản trị Văn phòng và Du lịch, Trường Đại học Trà Vinh
Email: nathu@tvu.edu.vn

¹School of Public Management, Office Administration and Tourism, Tra Vinh University

¹Student, School of Public Management, Office Administration and Tourism, Tra Vinh University

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Các nhà nghiên cứu đã xác định vai trò quyết định của kỹ năng mềm trong sự thành công của một cá nhân, nó đóng góp từ 75% đến 85% vào sự thành công đó và đa số các doanh nghiệp đều có

chung nhận định rằng kỹ năng cứng không đủ để đảm bảo người lao động được tuyển dụng hoặc duy trì vị trí việc làm của người lao động [1]. Điều đó cho thấy vai trò quan trọng của kỹ năng mềm trong học tập và lao động. Theo Nguyễn Hiến Lê: “Tự học là một nhu cầu của thời đại” [2], nhóm tác giả nhận thấy trong số các kỹ năng mềm, kỹ năng tự học đóng vai trò then chốt, quyết định sự thành công của một cá nhân, kỹ năng tự học càng quan trọng đối với quá trình học tập của sinh viên trong cuộc cách mạng 4.0 hiện nay.

Tự học là một nhân tố quan trọng đối với quá trình lĩnh hội tri thức. Trong thực tế, việc rèn luyện kỹ năng tự học còn giúp sinh viên mở mang tri thức, vận dụng tri thức vào cuộc sống để tự rút ra kinh nghiệm cho mình. Điều quan trọng là việc tự học còn phát triển ở sinh viên khả năng độc lập, sáng tạo trong học tập, công việc và cuộc sống, để từ đó sinh viên có phương hướng nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho mình.

Tại quốc gia phát triển như Mỹ, kỹ năng tự học được đánh giá là một trong những kỹ năng mềm quan trọng nhất và được đưa vào chương trình giảng dạy đại học [3]. Ở Anh, Bộ Kinh tế, Đối mới và Kỹ năng cũng đưa ra danh sách các kỹ năng quan trọng, trong đó có kỹ năng tự học và nâng cao năng lực cá nhân [4]. Ngay cả những sinh viên đang theo học tại các trường đại học ở Việt Nam cũng nhận định rằng: “Kỹ năng tự học rất quan trọng vì tự học sẽ giúp sinh viên hiểu bài, củng cố, ghi nhớ kiến thức và qua đó giúp sinh viên có kết quả cao trong học tập” (Nữ, L.T.T.A, Trường Đại học Trà Vinh). Vì tầm quan trọng của kỹ năng tự học như trên, nhóm tác giả muốn phân tích thực trạng nhận thức về kỹ năng tự học của sinh viên Khoa Quản lý Nhà nước, Quản trị Văn phòng và Du lịch và đề xuất giải pháp lồng ghép kỹ năng tự học vào giảng dạy chuyên môn của các giảng viên trong Khoa nói riêng và của Trường Đại học Trà Vinh nói chung.

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN

A. Khái niệm kỹ năng

Ở Việt Nam hiện nay có rất nhiều tài liệu nghiên cứu về kỹ năng. Tùy theo góc nhìn và quan điểm cá nhân của mỗi người mà họ đưa ra những định nghĩa khác nhau.

N.Đ.Lêvitôv, nhà tâm lý học Liên Xô, cho rằng: “Kỹ năng là sự thực hiện có kết quả của một động tác nào đó hay một hoạt động phức tạp hơn bằng cách lựa chọn hay áp dụng những cách thức đúng đắn có chiều cố đến những điều kiện nhất định” [5]. Theo ông, người có kỹ năng hành động là người phải nắm và vận dụng đúng đắn cách thức hành động nhằm thực hiện hành động có kết quả. Ông còn nói thêm, con người có kỹ năng không chỉ nắm lý thuyết về hành động mà phải vận dụng vào thực tế.

Từ điển Tâm lý học của Vũ Dũng định nghĩa: “Kỹ năng là năng lực vận dụng có kết quả tri thức về phương thức hành động đã được chủ thể lĩnh hội để thực hiện những nhiệm vụ tương ứng” [6].

Từ điển tiếng Việt định nghĩa: “Kỹ năng là khả năng vận dụng những kiến thức thu được trong một lĩnh vực nào đó vào thực tế” [7].

Nguyễn Thị Thu Hương, Trương Thị Mỹ Huyền, Lương Tùng Chinh (2013), tài liệu giảng dạy Kỹ năng tiếp cận và phát triển nghề nghiệp tại Trường Đại học Trà Vinh, cho rằng: “Kỹ năng là năng lực (khả năng) của chủ thể thực hiện thuần thục một hay một chuỗi hành động trên cơ sở hiểu biết (kiến thức hoặc kinh nghiệm) nhằm tạo ra kết quả mong đợi” [8].

Từ các định nghĩa trên, chúng tôi nhận thấy:

- Tri thức là cơ sở, là nền tảng để hình thành kỹ năng. Bao gồm tri thức về cách thức hành động và tri thức về đối tượng hành động.

- Kỹ năng là sự chuyển hoá tri thức thành năng lực hành động của cá nhân.

- Kỹ năng luôn gắn với một hành động hoặc một hoạt động nhất định nhằm đạt được mục đích đã đặt ra. Từ sự phân tích trên, chúng ta có thể hiểu kỹ năng là năng lực thực hiện một hành động hay một hoạt động nào đó bằng cách lựa chọn và vận dụng những tri thức, cách thức hành động đúng đắn để đạt được mục đích đề ra. Bất cứ một kỹ năng nào được hình thành nhanh hay chậm, bền vững hay lỏng lẻo đều phụ thuộc vào khát khao, quyết tâm, năng lực tiếp nhận của chủ thể, cách luyện tập, tính phức tạp của chính kỹ năng đó.

B. Tự học

Tự học là yếu tố cốt lõi của việc học. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng dạy: “Về cách học tập, phải lấy tự học làm cốt, phải biết tự động học tập” (dẫn theo Phạm Văn Tuấn). Tự học tập tức là tự học một cách hoàn toàn tự giác, tự chủ, không đợi ai nhắc nhở, không chờ ai giao nhiệm vụ mà tự mình chủ động vạch kế hoạch học tập cho mình, rồi tự mình triển khai, thực hiện kế hoạch đó một cách tự giác, tự mình làm chủ thời gian để học và tự kiểm tra đánh giá việc học của mình.

Theo Nguyễn Cảnh Toàn, “tự học là tự mình động não suy nghĩ, sử dụng các năng lực trí tuệ (so sánh, quan sát, phân tích, tổng hợp,...) và có khi cả cơ bắp (khi phải sử dụng công cụ) cùng các phẩm chất của mình, cả động cơ, tình cảm, nhân sinh quan, thế giới quan (như trung thực, khách quan, có chí tiến thủ, không ngại khó, ngại khổ,...) để chiếm lĩnh một lĩnh vực hiểu biết nào đó của nhân loại, biến lĩnh vực đó thành sở hữu của mình” [9].

Theo Từ điển tiếng Việt, tự học có nghĩa là “học lấy một mình trong sách chữ không có thầy dạy” [7].

Trong Tự học một nhu cầu của thời đại, Nguyễn Hiến Lê cho rằng: “Người tự học hoàn toàn làm chủ mình, muốn học môn nào tùy ý, muốn học lúc nào cũng được, đó mới là điều kiện quan trọng”, “Mỗi một người đều nhận hai thứ giáo dục. Một thứ, do người khác truyền cho, một thứ quan trọng hơn nhiều, do mình tự kiểm lấy”. [9, tr.39]

Từ những định nghĩa trên về tự học, chúng tôi nhận thấy điểm chung của tự học là sự tự giác, chủ động và độc lập của người học trong quá trình lĩnh hội tri thức. Bản chất của tự học là quá trình chủ thể người học cá nhân hóa việc học nhằm thỏa mãn các nhu cầu học tập, tự giác tiến hành các hành động học tập như phân tích, so sánh, tổng hợp, khái quát, giao tiếp, thực hành, kiểm tra, đánh giá... để thực hiện có hiệu quả mục đích và nhiệm vụ học tập đề ra. Tự học của sinh viên đại học một mặt mang đầy đủ các đặc điểm của tự học nói chung, mặt khác nó cũng phản ánh đặc trưng riêng của hoạt động học tập ở đại học là tính tự chủ cao và tính nghiên cứu.

Tự học không những giúp sinh viên nắm vững tri thức, kỹ năng, kỹ xảo, hình thành thái độ nghề nghiệp đúng đắn mà nó còn giúp sinh viên rèn luyện nhân cách, hình thành thói quen học nữa, học mãi để không ngừng mở rộng vốn hiểu biết của bản thân, giúp sinh viên mau chóng thích ứng với sự thay đổi của xã hội.

C. Kỹ năng tự học

Hoàng Anh và Đỗ Thị Châu trong Tự học của sinh viên cho rằng: “Kỹ năng tự học là phương thức hành động trên cơ sở lựa chọn và vận dụng những tri thức, kinh nghiệm đã có để thực hiện có kết quả mục tiêu học tập đã đặt ra và phù hợp với những điều kiện cho phép”. Tác giả nêu lên kỹ năng tự học giữ vai trò quan trọng trong việc nâng cao khả năng hiểu biết và tiếp thu tri thức mới của sinh viên... “Các kỹ năng tự học có mối quan hệ hữu cơ với nhau, bổ sung cho nhau... người học phải biết cách vận dụng kết hợp một cách hài hòa các kỹ năng để tự điều khiển, tự điều chỉnh hoạt động nhằm giải quyết nhiệm vụ học tập đạt tới kết quả tối ưu” [10]. Trong quá trình tự học, người học sẽ gặp nhiều vấn đề mới và việc đi tìm giải đáp cho những vấn đề ấy là cách tốt nhất để kích thích hoạt động trí tuệ cho sinh viên. Nếu thiếu đi sự nỗ lực tự học của bản thân sinh viên thì kết quả không thể cao cho dù có điều kiện ngoại cảnh thuận lợi như thầy dạy giỏi hoặc tài liệu hay.

Nguyễn Kiều Hiền trong bài viết “Kỹ năng tự học của sinh viên trong trường đại học” cho rằng: Trong thực tiễn, bất kỳ ai muốn thành công thì điều đầu tiên là làm bất kỳ việc gì dù lớn hay nhỏ cũng cần phải có kế hoạch và mục tiêu rõ ràng. Mục tiêu sẽ là động lực học tập của sinh viên. Bởi lúc đó sinh viên biết mình cần phải học vì cái gì, những loại kiến thức sẽ phục vụ vào công việc gì. Khi đó sẽ chủ động học và tự học để có đủ kiến thức thực hiện mục tiêu mà bản thân đã đề ra [11].

Kỹ năng tự học được biểu hiện ở mặt kỹ thuật của hành động tự học và năng lực tự học của mỗi cá nhân. Nói cách khác, năng lực tự học được biểu hiện ở kỹ năng tự học. Để tự học đạt kết quả người học phải có kỹ năng tự học tương ứng: kỹ năng ghi chép, kỹ năng đọc sách, kỹ năng

tập trung tư tưởng, kỹ năng ghi nhớ, kỹ năng tự nghiên cứu, hệ thống hoá bài học, tự kiểm tra đánh giá. Các kỹ năng tự học có mối liên hệ hữu cơ, bổ sung cho nhau, có ý nghĩa quyết định đến kết quả tự học. Do đó, trong hoạt động tự học, người học phải biết vận dụng kết hợp các kỹ năng để tự điều khiển, tác động khi thực hiện hoạt động học để đạt kết quả cao. Việc huy động các kỹ năng tự học để thực hiện các mục tiêu tự học là một trong những yếu tố giúp người học đáp ứng được nội dung, chương trình đào tạo.

Như vậy, kỹ năng tự học có thể hiểu là phương thức hành động trên cơ sở lựa chọn và vận dụng những tri thức, kinh nghiệm đã có để thực hiện kết quả, mục tiêu học tập đặt ra cho phù hợp với hoàn cảnh.

III. THỰC TRẠNG NHẬN THỨC CỦA SINH VIÊN VỀ KỸ NĂNG TỰ HỌC

Trong quá trình nghiên cứu, quan sát, tổng hợp từ nhiều nguồn tài liệu và kết quả khảo sát, hầu hết sinh viên đều nhận thức được về kỹ năng tự học, coi tự học là một hoạt động mang tính độc lập, tự giác cao của bản thân. Bởi vì, khi nhận thức đúng sinh viên sẽ có tình cảm và hứng thú học tập, tạo nên động lực thúc đẩy sự thành công. Vì nhận thức là tự ý thức và là khả năng tự đánh giá bản thân để phát huy những ưu điểm, khắc phục những nhược điểm. Do đó, sinh viên sẽ đánh giá được tầm quan trọng của kỹ năng tự học cũng như xác định được kỹ năng tự học của bản thân đang ở mức độ nào.

Kết quả khảo sát về mức độ quan trọng của kỹ năng tự học đối với sinh viên được biểu thị ở biểu đồ sau đây:

Hình 1 cho thấy có 105/201 sinh viên (chiếm 52.2%) cho rằng kỹ năng tự học là “Rất quan trọng” và 91/201 sinh viên (chiếm 45.3%) xem kỹ năng tự học là “Quan trọng”. Như vậy, kết quả khảo sát cho thấy có 97.3% sinh viên của Khoa nhận thức được về tầm quan trọng và ý nghĩa của kỹ năng tự học đối với bản thân. Điều này cho thấy sinh viên nhận thức được kỹ năng tự học là rất quan trọng và quan trọng vì đây là nhân tố quyết định trực tiếp đến kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên. Qua phỏng vấn sâu về tầm

Hình 1: Biểu đồ mức độ quan trọng của kỹ năng tự học trong sinh viên

quan trọng của kỹ năng tự học, sinh viên chia sẻ rằng:

“Tôi thấy kỹ năng tự học rất quan trọng vì khi tự học sẽ giúp sinh viên hiểu bài, củng cố, ghi nhớ kiến thức và qua đó giúp sinh viên có kết quả cao trong học tập” (Nữ, L.T.T.A, khóa 2015).

“Tự học có vai trò rất quan trọng trong việc củng cố kiến thức học trên lớp và có kết quả cao trong kiểm tra và thi” (Nữ, Đ.C.H, khóa 2015).

Bên cạnh một số sinh viên có tinh thần và thái độ về kỹ năng tự học tốt, vẫn còn một số sinh viên cho rằng kỹ năng tự học là “Ít quan trọng” (5/201 sinh viên, chiếm 2.5%). Kết quả phỏng vấn cho thấy trong 5 sinh viên được phỏng vấn có 4 sinh viên trả lời muốn tự học để mở rộng tri thức và có 1 sinh viên trả lời không muốn tự học thêm vì học trên lớp là đủ. Bạn N.H.K cho biết “Tôi cho rằng học thêm cũng được mà không cần học thêm cũng được vì đã học nhiều ở trên lớp rồi”. Nếu từ nhận thức như vậy, sinh viên sẽ không có tinh thần tích cực đối với hoạt động tự học và do đó, quá trình học tập khó có thể đạt được kết quả tốt.

Kết quả khảo sát đánh giá thực trạng của sinh viên về kỹ năng tự học được tổng hợp ở Bảng 1 sau đây:

Hình 2 cho thấy có đến 98% sinh viên được khảo sát đánh giá cao mức độ “Rất quan trọng” và “Quan trọng” của kỹ năng tự học. Kết quả là khi sinh viên tự đánh giá về việc thực hiện kỹ năng tự học của bản thân chỉ đạt mức “Tốt” là 35/201 sinh viên (17.4%) và giảng viên đánh giá là 0/13 phiếu (0%). Mức độ đánh giá loại “Khá”

Bảng 1: Phân loại kết quả đánh giá về kỹ năng tự học của giảng viên và sinh viên

Đối tượng khảo sát		Xếp loại			
		Tốt	Khá	Trung bình	Kém
Giảng viên (13 phiếu)	Số phiếu	0	3	9	1
	Tỉ lệ phần trăm	0%	23.1%	69.2%	7.7%
Sinh viên (201 phiếu)	Số phiếu	35	105	56	5
	Tỉ lệ phần trăm	17.4%	52.2%	27.9%	2.5%

Hình 2: Biểu đồ so sánh kết quả đánh giá kỹ năng tự học giữa giảng viên và sinh viên

chiếm hơn 50% sinh viên được khảo sát, so sánh với kết quả đánh giá của giảng viên về việc thực hiện kỹ năng tự học của sinh viên đạt mức “Khá” là 3/13 phiếu khảo sát (chiếm 23.1%). Mức độ “Trung bình” sinh viên tự đánh giá là 56/201 phiếu (27.1%), trong khi đó, giảng viên đánh giá kỹ năng tự học của sinh viên ở mức “Trung bình” chiếm 9.2%, chênh lệch gần 50% so với đánh giá của sinh viên. Đánh giá về thực trạng kỹ năng tự học của sinh viên ở mức “Kém” của giảng viên là 1/13 phiếu (7.7%) và sinh viên 5/201 (2.2%). Có thể thấy, đánh giá của giảng viên là tiêu chí rõ nhất để xác định mức độ tự học của sinh viên. Vì trong quá trình học tập, giảng viên là người trực tiếp giảng dạy, theo dõi thành tích học tập của sinh viên, tiếp xúc và đánh giá kỹ năng tự học của sinh viên thông qua các hoạt động kiểm tra trên lớp hoặc khi giao bài tập về nhà. Sinh

viên đánh giá dựa trên cảm tính về việc thực hiện kỹ năng tự học theo thói quen và cảm nhận của bản thân.

Nhận thức về vấn đề tự học của sinh viên cũng có sự khác nhau giữa các khóa, nghĩa là có sự khác nhau giữa sinh viên năm thứ nhất, năm thứ hai, năm thứ ba và năm cuối từ đó cũng ảnh hưởng tới kết quả học tập của sinh viên. Để làm rõ hơn, chúng tôi tiến hành so sánh mức độ đánh giá kỹ năng tự học của 69 sinh viên năm nhất và 30 sinh viên năm cuối qua Bảng 2 như sau:

Qua Bảng 2 và Hình 3, ta thấy xếp loại kỹ năng tự học của sinh viên năm thứ nhất và năm cuối cũng có sự khác biệt. Sinh viên năm thứ nhất đánh giá được mình có kỹ năng tự học “Tốt” là 15.9% (21/69 sinh viên lựa chọn) và sinh viên năm cuối là 56.7% (2/30 lựa chọn). Mức độ “Khá” giữa sinh viên năm thứ nhất và năm cuối với tỉ lệ lần lượt là 73.9% và 56.7%. Mức độ “Trung bình” lần lượt là 10.1% và 30.0%. Cuối cùng, mức độ “Kém” là không có lựa chọn. Kết quả này cho thấy, sinh viên năm thứ nhất đánh giá kỹ năng tự học cao hơn năm cuối qua các mức độ khác nhau. Thực tế này là bởi sinh viên năm thứ nhất vẫn chưa nhận thấy hết những khó khăn trong việc rèn luyện kỹ năng tự học về mức độ, tiêu chí đánh giá chưa cao, với một môi trường hoàn toàn mới và trưởng thành hơn rất nhiều so với phổ thông, cách học và chương trình học ở đại học cũng rất khác đối với các bạn sinh viên năm thứ nhất. Đặc biệt là do rất nhiều sinh viên năm thứ nhất chưa quen với cách tự nghiên cứu

Bảng 2: Kết quả đánh giá kỹ năng tự học giữa sinh viên năm thứ nhất và năm cuối

Xếp loại Đôi tượng khảo sát	Tốt		Khá		Trung bình		Kém	
	Tỉ lệ	Số phiếu	Tỉ lệ	Số phiếu	Tỉ lệ	Số phiếu	Tỉ lệ	Số phiếu
Năm nhất (69 phiếu)	15.9%	21	73.9%	40	10.1%	8	0.0%	0
Năm cuối (30 phiếu)	13.3%	2	56.7%	16	30.0%	10	0.0%	0

Hình 3: Biểu đồ so sánh kết quả đánh giá kỹ năng tự học giữa sinh viên năm thứ nhất và năm cuối

tài liệu nên kết quả học tập chưa cao. Điều này có thể là do sinh viên năm thứ nhất vẫn còn quen với các phương pháp diễn giảng, truyền thụ kiến thức một chiều, chú trọng cung cấp kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo. Học để đối phó với thi cử. Sau khi thi xong, những điều đã học thường bị bỏ quên hoặc ít dùng đến. Vì vậy, sinh viên năm thứ nhất còn chưa ý thức cũng như chưa xác định được rõ ràng con đường đi của mình, chưa có một phương pháp học hợp lý hơn là sinh viên năm cuối. Qua phỏng vấn sâu, Đ.C.H., sinh viên năm cuối, chia sẻ rằng: “Khi tự học sẽ bồi dưỡng hứng thú học tập, nâng cao tính thích ứng nghề nghiệp của sinh viên khi ra trường”. Bên cạnh đó, do sinh viên năm cuối đã trang bị cho mình đủ lượng kiến thức để đáp ứng được yêu cầu của các môn học liên quan cho công việc của mình sau này nên sẽ chú trọng hình thành các năng lực sáng tạo, hợp

tác, tìm tòi và linh hoạt trong học tập. Vốn hiểu biết, kinh nghiệm và nhu cầu của sinh viên năm cuối gắn với thực tế nghề nghiệp.

Nhận xét chung về kỹ năng tự học của sinh viên Khoa Quản lý Nhà nước, Quản trị Văn phòng và Du lịch, Trường Đại học Trà Vinh:

- Sinh viên Khoa Quản lý Nhà nước, Quản trị Văn phòng và Du lịch, Trường Đại học Trà Vinh đã nhận thức được tầm quan trọng của kỹ năng tự học. Tuy nhiên, vẫn còn một số sinh viên chưa nhận thức được vai trò của kỹ năng tự học và cho đó là không cần thiết.

- Kết quả khảo sát cho thấy, cả giảng viên và sinh viên đều nhìn nhận kỹ năng tự học của sinh viên chỉ ở mức khá và trung bình đặc biệt là sinh viên năm nhất, do đó kết quả học tập chưa cao.

Từ những thực trạng trên, nhóm tác giả nhận định cần tổ chức lồng ghép kỹ năng tự học vào

giảng dạy chuyên môn để giúp sinh viên nâng cao nhận thức và kĩ năng áp dụng vào thực tế.

IV. TỔ CHỨC LỒNG GHÉP KĨ NĂNG TỰ HỌC VÀO GIẢNG DẠY CHUYÊN MÔN

Từ năm 2013, Trường Đại học Trà Vinh đã ban hành Quyết định số 564/QĐ-ĐHTV về việc qui định kĩ năng mềm là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo từ khóa 2012. Tuy nhiên, kĩ năng tự học vẫn chưa được đưa vào danh mục các kĩ năng mềm tự chọn hay bắt buộc. Như vậy, việc rèn luyện kĩ năng mềm chỉ có thể thực hiện trong các giờ giảng dạy chuyên môn. Vai trò định hướng của người giảng viên là vô cùng quan trọng, bên cạnh đó sự phối hợp từ phía sinh viên cũng là điều vô cùng cần thiết. Sau đây, nhóm tác giả xin đề xuất một số giải pháp lồng ghép giảng dạy kĩ năng mềm trong các giờ học chuyên môn như sau:

A. Đối với giảng viên

Muốn kĩ năng tự học của sinh viên được bồi dưỡng và phát triển, ngoài việc sinh viên tự nỗ lực học tập, một nhân tố quan trọng không thể thiếu đó là sự hướng dẫn từ phía giảng viên. Tuy trong quá trình tự học sinh viên không làm việc trực tiếp với giảng viên nhưng vai trò định hướng, hướng dẫn của giảng viên là không thể thiếu. Để thực hiện điều này, giảng viên cần:

- Cung cấp đề cương môn học ngay từ buổi học đầu tiên cho sinh viên, giúp sinh viên xác định các nội dung, vấn đề cần phải tự học. Khi xây dựng đề cương chi tiết môn học nên nêu rõ nội dung nào cần thiết để sinh viên tự nghiên cứu, mục đích kiến thức cần đạt được là gì, các tiêu chí và hình thức đánh giá sản phẩm tự nghiên cứu.

- Giới thiệu giáo trình, tài liệu học tập cho sinh viên về giáo trình chính và tài liệu tham khảo cho nội dung tự nghiên cứu để sinh viên hiểu được ý nghĩa của môn học để từ đó có sự thích thú và cố gắng trong quá trình học.

- Hướng dẫn phương pháp tự học một cách khoa học, dạy kĩ năng tự học cho sinh viên như cách đọc hiểu tài liệu, cách phát hiện vấn đề, cách ghi chép, cách ghi nhớ, cách tổng hợp thông tin...

- Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng lấy hoạt động tự học của sinh viên làm trung tâm trong quá trình giảng dạy đối với những giờ dạy học ở trên lớp. Bên cạnh đó, giảng viên cần tăng cường tổ chức các hoạt động tự học trên lớp và giao nhiệm vụ tự học về nhà cho sinh viên để sinh viên nghiên cứu sâu nội dung của môn học. Giảng viên có thể giao tài liệu là những bài báo, hay những chương sách trong giáo trình cho sinh viên về nhà tự đọc, sau đó yêu cầu sinh viên nộp tóm tắt phần tài liệu đã học hoặc trình bày trước lớp để đánh giá điểm quá trình. Qua hoạt động này, bắt buộc mỗi sinh viên phải tự lên kế hoạch học tập ở nhà để hoàn thành bài tập của giảng viên.

- Nâng cao tính hấp dẫn trong nội dung bài giảng để sinh viên tiếp thu kiến thức tốt hơn. Giảng viên cần khơi gợi sự hứng thú đối với môn học. Bởi khi cảm thấy hứng thú, yêu thích môn học, sinh viên sẽ tự động tìm hiểu thêm mà không cần các quy định của giảng viên.

Tổ chức phong trào thi đua về tự học giữa các nhóm trong lớp để tạo ra không khí học tập thoải mái.

- Động viên, khuyến khích sinh viên tự học, kịp thời khen thưởng, đánh giá điểm tự học để tính điểm quá trình cho những sinh viên tích cực tự học. Tạo động lực tự học giúp sinh viên chiến thắng những khó khăn, tránh làm cho sinh viên có tư tưởng ỷ lại, dựa dẫm vào người khác.

- Giảng viên dành thời gian trò chuyện, tư vấn giúp đỡ những sinh viên gặp khó khăn trong quá trình tự học; giúp sinh viên khắc phục những khó khăn để tiếp tục tìm tòi, khám phá khi cần thiết như giúp đỡ sinh viên kém, hướng dẫn sinh viên tự kiểm tra, đánh giá kiến thức tự học của mình, giới thiệu cho sinh viên về các phương tiện học tập.

B. Đối với sinh viên

Bên cạnh những nỗ lực của giảng viên, bản thân sinh viên cũng cần nhận thức đúng tầm quan trọng của kĩ năng tự học và có những biện pháp để tự nâng cao kĩ năng tự học của mình như sau:

- Sinh viên nên rèn luyện kĩ năng lập kế hoạch có hiệu quả: Học tập theo học chế tín chỉ đòi hỏi sinh viên phải chủ động, tự giác và tích cực trong việc học của chính bản thân, vì thời lượng học

ở nhà phải nhiều hơn ở lớp. Vì thế, việc lập kế hoạch đối với sinh viên là rất cần thiết, giúp sinh viên làm chủ thời gian, nhất là khi có việc ngoài dự kiến. Một kế hoạch học tập tốt như chiếc phao cứu hộ. Mỗi sinh viên căn cứ vào năng lực, nhu cầu và hoàn cảnh thực tế của mình để lập kế hoạch riêng. Kế hoạch đó có thể thay đổi khi cần, nhưng điều quan trọng nhất là phải nghiêm túc, quyết tâm và tuân thủ thực hiện kế hoạch đã đề ra. Khi lập kế hoạch, sinh viên cần có kỹ năng quản lý thời gian, đó là sắp xếp, phân bổ, quy hoạch quỹ thời gian của mình một cách cụ thể, hiệu quả, khoa học cho hoạt động học tập, ngoại khóa, giải trí, làm thêm... Sinh viên cần lập kế hoạch dài hạn và ngắn hạn như sau:

- Hợp tác với bạn bè và thầy cô trong việc thực hiện các nhiệm vụ tự học như: rèn luyện kỹ năng làm việc theo nhóm trong sinh viên. Trong các phương thức học tập hiệu quả theo tín chỉ, hoạt động nhóm được đánh giá là phương pháp học tập tích cực. Thông qua làm việc nhóm kết hợp với tổ chức thảo luận làm cho việc học tập của sinh viên trở nên linh hoạt. Hình thức này có tác dụng tạo ra môi trường học tập đa thông tin cho sinh viên, để sinh viên tự nghiên cứu, bộc lộ năng lực và kết quả nghiên cứu cá nhân, tự kiểm tra, đánh giá kết quả học tập. Thông qua đó, sinh viên học kỹ năng thực hành, hợp tác, cộng tác và học cách tương tác trong quá trình lĩnh hội tri thức.

- Tìm ra phương pháp học tập phù hợp với bản thân: Mỗi sinh viên luôn có một sở thích và sở trường riêng, vì vậy phương pháp ghi nhớ và học tập không giống nhau. Tuy nhiên, việc nhất thiết mà sinh viên cần làm đó là ghi nhớ và nắm vững các kiến thức mà bản thân đã chiếm lĩnh được. Cách ghi nhớ kiến thức cũng góp phần cho tư duy sáng tạo, bởi lẽ kiến thức thức chính là nguồn để chúng ta liên tưởng, phân tích, suy nghĩ và từ những kiến thức đã tiếp thu nếu chịu khó suy nghĩ thì sẽ nảy sinh ra được tri thức mới cho mình.

- Chịu khó lắng nghe, ghi chép, nắm bắt thông tin: Tập trung nghe cũng là một trong những phương pháp rất hiệu quả trong việc nắm bắt thông tin, tiếp thu kiến thức. Khi nghe sinh viên cần nắm bắt và tìm ra điểm quan trọng được nhấn

trong bài giảng. Ghi chép cẩn thận, ngắn gọn, cô đọng những gì mình học được trong bài giảng theo cách của bản thân, đây là hoạt động mà bản thân tự thu nhận kiến thức. Bằng những hoạt động này, sinh viên có thể tự tạo cho bản thân một thói quen mới và rèn luyện kỹ năng tự học cho bản thân.

- Tham gia các khóa đào tạo kỹ năng tự học và các diễn đàn chia sẻ kinh nghiệm tự học theo chuyên ngành.

- Tự trang bị kiến thức về kỹ năng tự học qua sách, báo, truyền hình...

- Thực hiện các nhiệm vụ tự học của bản thân ở trên lớp cũng như ở nhà và cố gắng, nỗ lực khắc phục khó khăn trong quá trình tự học.

- Chia sẻ những khó khăn trong quá trình tự học với bạn bè và thầy cô để được giúp đỡ.

V. KẾT LUẬN

Qua cuộc khảo sát thực tế, tuy đa số sinh viên đều khẳng định tầm quan trọng của kỹ năng tự học nhưng sinh viên chưa có được kỹ năng tự học tốt nhất. Qua tìm hiểu thực trạng, cùng với nghiên cứu tài liệu và kinh nghiệm của bản thân, nhóm nghiên cứu đề xuất hai nhóm giải pháp dành cho đối tượng giảng viên và sinh viên nhằm hoàn thiện kỹ năng tự học của sinh viên. Nhóm nghiên cứu mong muốn sinh viên sẽ có nhận thức đúng về tầm quan trọng của kỹ năng tự học và qua bốn năm học tập tại trường đại học, sinh viên sẽ đạt được kết quả cao trong học tập nhờ vào kỹ năng tự học của bản thân và trở thành người thành đạt trong cuộc sống.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Phan Ngọc Dũng. Kỹ năng mềm và việc giảng dạy kỹ năng mềm ở trường đại học. *Kỷ yếu hội thảo khoa học Đào tạo kỹ năng mềm đáp ứng nhu cầu nhân lực cho cuộc cách mạng công nghiệp 4.0*. 2018:32-40.
- [2] Nguyễn Hiến Lê. *Tự học một nhu cầu của thời đại*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Văn hóa - Thông tin; 2007.
- [3] Nguyễn Thị Thúy Vinh, Trần Thị Xuân Viên. Những kỹ năng cần thiết đối với giáo dục đại học trong cách mạng công nghiệp 4.0. *Hội thảo khoa học Đào tạo kỹ năng mềm đáp ứng nhu cầu nhân lực cho cuộc cách mạng công nghiệp 4.0*. 2018:86-95.

- [4] Nguyễn Đắc Thành. Nhu cầu đào tạo kỹ năng mềm dành cho sinh viên ngành quản trị kinh doanh trong cuộc cách mạng 4.0: Nghiên cứu tại một số trường đại học trên đại bàn Hà Nội. *Hội thảo khoa học Đào tạo kỹ năng mềm đáp ứng nhu cầu nhân lực cho cuộc cách mạng công nghiệp 4.0*. 2018:79-85.
- [5] Truy cập từ: <https://khoaluantotnghiep.com/khai-niem-ky-nang-la-gi/> [Ngày truy cập: 8/4/2019].
- [6] Vũ Dũng (Chủ biên). *Từ điển tâm lý học*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Khoa học và Xã hội; 2000
- [7] Hoàng Phê (Chủ biên). *Từ điển tiếng Việt*. Viện Ngôn ngữ học Việt Nam: Nhà Xuất bản Đà Nẵng. 2003.
- [8] Nguyễn Thị Thu Hương, Trương Thị Mỹ Huyền, Lương Tùng Chinh. *Tài liệu giảng dạy môn học Kỹ năng tiếp cận và phát triển nghề nghiệp*. Trường Đại học Trà Vinh. 2013.
- [9] Nguyễn Cảnh Toàn (Chủ biên). Nguyễn Kì, Vũ Văn Tảo, Bùi Tường. *Quá trình dạy - tự học*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Giáo dục. 1998.
- [10] Hoàng Anh - Đỗ Thị Châu. *Tự học của sinh viên*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Giáo dục. 2008.
- [11] Truy cập từ: <http://khoa.hocoban.saodo.edu.vn/> [Ngày truy cập: 09/4/2019].